

Thanh tra quân đội (Trần Thế Môn, Nguyễn Khắc Nghi, Hồng Quang, Đỗ Trọng Lê...), cán bộ, chiến sĩ Liên khu X năm 1948 (Nguyễn Huy Văn), Trường Lục quân Việt Nam (Đỗ Trình, Đoàn Quang Thìn, Trần Văn Quang, Bùi Đức, Nguyễn Huy Phùng...), Anh hùng Lao động - Giáo sư Vũ Khiêu... đã có mặt.

Đại diện cho gia đình lão thành cách mạng, bạn chiến đấu thân thiết: Nguyễn Lương Bằng, Hoàng Quốc Việt, Lê Văn Lương, Xuân Thủy, Chu Văn Tấn, Lê Liêm, Nguyễn Khai, Nguyễn Khang, Lê Quang Đạo, Lê Thiết Hùng, Nguyễn Chánh, Đặng Kim Giang, Lương Khánh Thiện, Bồ Xuân Luật, Đinh Đức Thiện, Nguyễn Chí Thanh, Hoàng Văn Thái, Vũ Lập, Vương Thừa Vũ, Hoàng Đạo Thúy, Tạ Quang Bửu, Trương Thị Mỹ, Vũ Anh, Nguyễn Văn Sĩ, Trần Duy Hưng, Trần Đăng Ninh, Lê Quang Hoà, Hoàng Sâm, Ngô Minh Loan, Trần Độ, Phạm Ngọc Mậu, Lê Trọng Nghĩa, Lê Tất Đắc, Nguyễn Trinh Cơ, Đỗ Đức Kiên, Hoàng Mười, Lê Khôi, Hà Ân, Nguyễn Thiên Tích... đã tới dự.

Thay mặt cho quê hương đến dự có các đồng chí Trần Anh Tài - Bí thư Huyện ủy Bình Lục, Đào Kim Đức - Bí thư Đảng ủy và Ủy ban Nhân dân xã Tiêu Động.

Các thế hệ con cháu cùng họ hàng nội, ngoại từ Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Thái Nguyên, Thái Bình, Hưng Yên, Nam Định đã về dự đông đủ.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp, bạn tù Hỏa Lò Đỗ Mười cùng gia đình các đồng chí Đinh Đức Thiện, Lê Liêm... đã gửi lẵng hoa đến tưởng niệm.

Các cơ quan thông tấn, báo chí (*Quân đội Nhân dân, Tiền Phong, Hà Nội mới và Đài Truyền hình Hà Nội*) đã đến đưa tin.

Sau phần khai mạc, trao tượng đồng cho gia đình tướng Nguyễn Chánh và Nguyễn Bình, Tổng thư kí Dương Trung Quốc thay mặt Hội Sử học đọc bài *Tưởng nhớ anh Trần Tử Bình* của Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Chủ tịch danh dự Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam.

Đồng chí Lê Trọng Nghĩa (nguyên Ủy viên Ủy ban Khởi nghĩa Hà Nội 1945, bạn tù Hỏa Lò) vì điều kiện sức khỏe không thể có mặt đã uỷ quyền cho cựu chiến binh Trần Văn Quang - Trưởng Ban liên lạc Việt Minh Hoàng Diệu - người bảo vệ đồng chí Nguyễn Khang, Trần Tử Bình cùng nhân dân Hà Nội tiến vào chiếm Phủ Khâm sai, sáng 19 tháng 8 năm 1945 - đọc bài *Nhớ anh Trần Tử Bình trong Tổng khởi nghĩa 1945*.

Là người chấp bút cho tác phẩm *Phú Riêng Đỏ* của công nhân cao su Phú Riêng đầu năm 1930, Nhà sử học Hà Ân xúc động đọc bài tham luận *Tôi viết về cuộc đấu tranh của công nhân đồn điền cao su Phú Riêng*. Sau đó đồng chí Vũ Thơ, nguyên cán bộ Ninh Bình, nguyên Bí thư chiến khu Hòa - Ninh - Thanh, nhắc lại những kỉ niệm về đồng chí Trần Tử Bình với phong trào cách mạng Ninh Bình và Chiến khu Hòa - Ninh - Thanh những năm 1940 - 1945. Đồng chí xúc động nói: "Tất cả chúng tôi, những cán bộ được anh Bình dìu dắt, bồi dưỡng cho đến ngày hôm nay đều tự hào vì luôn giữ được phẩm

chất tốt đẹp của người cán bộ cách mạng !”.

Hội thảo rất thú vị khi được nghe Trung tướng Đỗ Trình nhắc lại vai trò Chính ủy Trần Tử Bình trong những ngày Trường Lục quân Việt Nam đóng quân ở Vân Nam Trung Quốc (1951-1955). Những năm tháng đó, đồng chí Trần Tử Bình luôn chú ý củng cố đoàn kết nội độ, đoàn kết với Ban để hoàn thành nhiệm vụ đào tạo cán bộ chỉ huy cho quân đội ta. Đặc biệt những kỉ niệm khó quên trong đợt chỉnh huấn “Phản tỉnh”, một trong những bài học về sự máy móc, ấu trĩ trong đấu tranh nội bộ và vai trò Chính uỷ trong việc giải quyết, khắc phục các sai lầm, minh oan cho nhiều cán bộ, học viên.

Cảm động hơn khi các đại biểu được nghe lão đồng chí Nguyễn Trung (cơ sở cách mạng ở Cổ Tiết, Phú Thọ) nhắc lại chuyện đầu năm 1957, đích thân Phó tổng Thanh tra Chính phủ Trần Tử Bình thay mặt Đảng, Nhà nước về Phú Thọ xin lỗi và cứu đồng chí ra khỏi nhà tù sau 13 tháng bị tù gông, do bị quy nhầm là đảng viên Quốc dân Đảng. Sự tham gia tích cực, chủ động, dám chịu trách nhiệm trước Đảng, Nhà nước trong thời kỳ sửa sai của đồng chí đã minh oan cho nhiều cán bộ và cơ sở cách mạng.

Đồng chí Nguyễn Văn Bồng thay mặt cho 24 tướng lĩnh có mặt, đại diện cho cán bộ, học viên khoá I, II, III của Võ bị Trần Quốc Tuấn (1946-1947), có bài phát biểu *Đồng chí Trần Tử Bình với công tác Đảng, công tác chính trị trong nhà trường quân sự đầu tiên*. Đối với các

tướng lĩnh, nguyên là học viên các khóa đầu tiên của Trường Võ bị Trần Quốc Tuấn thì ký ức về hai người thầy, hai người đồng chí thân yêu - Trần Tử Bình, Hoàng Đạo Thúy - còn sống mãi.

Lão đồng chí Hoàng Tùng, người đồng hương, người bạn từ những ngày hoạt động bí mật, đã phát biểu ngắn gọn và xúc động đánh giá cao tài năng, đức độ của một cán bộ cách mạng xuất thân từ một nông dân công giáo nghèo của tỉnh Hà Nam, dũng cảm bước vào con đường “vô sản hóa”, làm công nhân cao su, trở thành đảng viên Cộng sản lớp đầu tiên, đã cống hiến cuộc đời cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cách mạng giao phó. Theo đồng chí, Trần Tử Bình là một mẫu cán bộ cách mạng trung thành với lý tưởng, trung thành với Tổ quốc mà mọi thế hệ phải học tập.

Cuối cùng, Giáo sư Vũ Khiêu - một trí thức cách mạng, người bạn thân của vợ chồng đồng chí Trần Tử Bình - Nguyễn Thị Hưng từ ngày cùng công tác ở Tỉnh ủy Phú Thọ, Liên khu X, lên tặng đôi câu đối thật cảm động *Tuốt kiếm thư hùng đi cứu nước/ Trọn đời trung dũng chỉ vì dân.*

Vì thời gian có hạn nên nhiều tham luận chưa được đọc trong lễ tưởng niệm. Chúng tôi đã biên tập và in trong cuốn sách *Trần Tử Bình - Từ Phú Riêng Đỏ đến mùa Thu Hà Nội...*

Cũng tại buổi gặp mặt, Trung tướng Phùng Khắc Đăng

thay mặt Tổng cục Chính trị, đồng chí Nguyễn Văn Bông thay mặt Ban Liên lạc khóa I, II, II Võ bị Trần Quốc Tuấn và đại diện của Tỉnh ủy Phú Thọ, Tổng Công ty Cao su, Công ty cao su Phú Riêng, Đồng Phú, Trường Sĩ quan Lục quân I, cựu diễn viên văn công Lục quân, lão đồng chí Nguyễn Thị Trinh (vợ đồng chí Nguyễn Chánh) cùng gia đình cán bộ lão thành cách mạng đã trao cho Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam những giọt đồng đầu tiên để đúc tượng danh nhân Trần Tử Bình.

Kết thúc, anh Trần Kháng Chiến, thay mặt gia đình đã chân thành nói lời cảm ơn.

Lễ tưởng niệm Thiếu tướng Trần Tử Bình đã để lại nhiều ấn tượng sâu sắc !

KỶ NIỆM VỚI BÁC HỒ

Trần Hạnh Phúc

Những năm sống trên Chiến khu Việt Bắc, cha mẹ tôi có nhiều kỷ niệm với Bác. Đặc biệt những năm cha tôi làm Đại sứ ở Trung Quốc, mỗi lần Bác sang thăm Bắc Kinh chính thức và không chính thức, cha tôi được vinh dự đón tiếp. Thật tiếc vì thời gian đó chúng tôi còn quá nhỏ và rất ít có dịp được sống gần cha nên không được nghe kể lại những kỷ niệm quý báu đó. Tuy nhiên có một vài kỷ niệm với Bác làm tôi nhớ mãi.

Quả táo Bác Hồ

... Đầu năm 1967, đang trên đường công cán xuống các tỉnh phía nam Trung Quốc, cha tôi được điện báo về họp Trung ương gấp. Ông bay thẳng từ Côn Minh về Hà Nội. Mấy ngày họp hành liên miên, bàn bạc căng thẳng. Trưa hôm đó, ông về nghỉ tại nhà riêng ở 99 Trần Hưng Đạo. Ngoài trời gió mùa đông bắc đang tràn

về nhưng trong phòng đóng kín nên không thoáng, làm ông khó chịu. Vừa ra mở cửa sổ ông bỗng thấy chóng mặt, nôn nao. Bị trúng gió, đầu đau như búa bổ, ông nôn thốc nôn tháo. Ban Bảo vệ sức khỏe cho xe cấp cứu đưa ông vào Bệnh viện Hữu nghị Việt - Xô. Cha tôi nằm điều trị ở Khoa A1.

Thời gian này đang chiến tranh, ở nhà chỉ có bốn mẹ con cùng cô Tâm. Chiều 30 Tết năm ấy, là con gái nên tôi được mẹ đưa vào thăm cha. Cha con gặp nhau mừng rỡ. Cha đã khỏe hơn. Đang ngồi trên giường thủ thủ kể chuyện và bóp đầu cho cha thì thấy cửa xích mở. Quay ra tôi đã thấy Bác Hồ cùng chú Vũ Kỳ bước vào. Trời lạnh mà Bác vẫn chỉ khoác bộ đại cán đã bạc màu, quanh cổ quấn chiếc khăn len. Cha tôi ngồi dậy định xuống giường chào thì Bác đã xua tay, nói:

- Chú còn mệt, đang là bệnh nhân, cứ nằm trên giường mà tiếp Bác. Thế sức khỏe của chú thế nào rồi ?

- Báo cáo Bác, sức khỏe đã khá hơn. Vào viện được uống thuốc và nghỉ ngơi nên huyết áp đã trở về bình thường.

- Vậy là tốt. Bác có chút quà cho chú đây.

Chú Vũ Kỳ lấy trong túi ra mấy quả táo Trung Quốc chín đỏ, thơm ngon đặt lên đĩa. Bác vui vẻ nói:

- Tết năm nay, đồng chí Chu Ân Lai gửi ít hoa quả sang làm quà cho Bác. Bác mang mấy quả táo cho chú bồi dưỡng. Vậy chú là bệnh nhân đặc biệt được Đảng và nhân dân hai nước Việt - Trung quan tâm đấy. Phải cố

gắng điều trị để sớm về làm việc ! Lúc này cách mạng rất cần đến chú.

- Vâng, bên ngoài còn nhiều việc đang chờ ạ. – Cha tôi trả lời.

Thấy tôi ngồi bên, Bác xoa đầu hỏi: “Cháu tên là gì ? Cháu mấy tuổi rồi ?”.

- Dạ thưa Bác, cháu tên là Trần Hạnh Phúc, năm nay cháu 11 ạ.

- Cháu học lớp mấy rồi, học có giỏi không ?

- Dạ cháu học giỏi ạ.

Bác quay sang hỏi thăm mẹ tôi:

- Nghe anh em nói cô chú đông con lắm ?

Mẹ tôi lễ phép thưa:

- Thưa Bác, được tám cháu ạ.

- Tám cháu cơ à ? Vậy là cô chú không gương mẫu thực hiện “sinh đẻ có kế hoạch” ?

- Dạ thưa các cháu sinh ra trước khi có phong trào này ạ. Cháu út Việt Trung sinh năm 1959 ạ. Nay cháu gái lớn đang học đại học, cháu thứ hai đi bộ đội hải quân, ba cháu trai học Trường Nguyễn Văn Trỗi, còn ba cháu này còn nhỏ nên sơ tán gần mẹ.

- Chú công tác xa Tổ quốc, cô ở nhà có nhiệm vụ thay chú nuôi dạy các cháu trưởng thành để sau này kế tục sự nghiệp.

Trò chuyện một lúc, Bác dặn cha tôi yên tâm chữa bệnh rồi nói lời chia tay:

- Còn vài giờ nữa là sang năm mới, Bác tranh thủ đi mỗi nơi một tí. Nghe anh em báo cáo: Đại sứ Trung Quốc Chu Kỳ Văn cũng bị cao huyết áp và đang điều trị tại đây. Tết nhất đã xa nhà lại bị ốm, chắc đồng chí ấy cũng buồn. Bác tranh thủ sang thăm Chu Đại sứ. Chúc chú chóng khỏi bệnh, chúc cả nhà một năm mới hạnh phúc !

Chúng tôi xúc động tiễn Bác ra cửa. Bác ra khỏi phòng nhanh như khi mới đến.

Gần 11 giờ đêm, sắp đến giao thừa, cha tôi giục mẹ về và không quên cho vào túi mấy quả táo: “Quà của Bác, em mang về cho cô Tâm và các con ở nhà !”. Đến giao thừa, cả nhà quây quần bên radio nghe Bác Hồ chúc Tết. Mẹ tôi gọt táo cho ba anh em ăn. Có lẽ chưa bao giờ chúng tôi được ăn những quả táo thơm ngon đến như thế !

Thật không ngờ ba ngày sau, cha tôi bất ngờ chuyển bệnh, vội vã ra đi. Mất mát này là nỗi đau quá lớn với mẹ tôi và gia đình. Ngay trong ngày mùng 3 Tết, lễ tang được tổ chức tại Câu lạc bộ Quân đội. Các bác các chú, bạn bè của cha mẹ, đến vĩnh biệt rất đông. Tuy còn bé nhưng tôi không làm sao quên được hình ảnh Bác đến cúi đầu mặc niệm trước linh cữu cha tôi rồi cảm động ôm lấy mẹ tôi, vỗ về an ủi. ✍

Vườn cây ăn quả của Sứ quán ta tại Bắc Kinh

Khi nhận nhiệm vụ Đại sứ Việt Nam tại Bắc Kinh, cha tôi liên hệ với Công xã Trung - Việt hữu nghị, nhờ giúp đỡ trồng cây ăn quả trong khuôn viên Sứ quán. Vào

những ngày nghỉ, cán bộ nhân viên Sứ quán dành thời gian chăm sóc vườn cây. Năm 1962, vườn cây đã cho lứa quả đầu tiên. Đào, lê, táo, mận, hồng... được thu hoạch và đóng thùng gửi về nước đúng vào dịp cha tôi về họp Trung ương. Cha tôi đã gửi biếu Bác Hồ, Bác Tôn, bác Cả và một số bạn bè thân thiết. Sau đó, chú Vũ Kỳ - bạn tù Hỏa Lò của cha tôi và là thư ký của Bác - có gửi cho cha tôi một bức thư cảm ơn. Anh Kháng Chiến đã được cha cho xem lá thư. Thư có đoạn viết: “Bác giao cho tôi viết thư cảm ơn anh và cán bộ Đại sứ quán Việt Nam tại Bắc Kinh đã gửi quà “cây nhà lá vườn” cho Bác và Văn phòng. Bác khen hoa quả rất ngon, nhất là táo, lê, và ngợi khen tinh thần lao động, ý thức xây dựng Sứ quán tươi đẹp của anh chị em. Bác gửi lời chúc anh mạnh khỏe!”.

Những năm 60, khi có dịp sang Trung Quốc, mỗi lần đến thăm Sứ quán, Bác thường dạo chơi trong vườn cây ăn trái.

Vào dịp giỗ lần thứ hai của cha tôi, mừng 3 Tết năm Kỷ Dậu (1969), biết mẹ tôi đang chữa bệnh ở Bắc Kinh, Bác đã gửi cho gia đình quả dưa Xiêm. Chú Đỉnh ở Văn phòng Trung ương nhận nhiệm vụ mang món quà đặc biệt này tới gia đình. Trước di ảnh cha tôi, chú cảm động nói: “Anh kính mến ! Nhân ngày giỗ anh, Bác cho em mang quả dưa Xiêm trồng trong vườn Phủ Chủ tịch đến thắp hương cho anh. Mong anh nhận lấy tình cảm này!”. Sau đó, khi nhận được thư viết về chuyện giỗ cha ở nhà, mẹ tôi dặn không được bỏ quả dưa lấy nước mà cứ giữ

nguyên như vậy trên ban thờ. Quả dứa dần khô và suốt 40 năm qua được đặt trên trọng trong tủ kính lưu những kỷ vật của gia đình.

Hè năm 1969, được Bộ Ngoại thương bố trí sang Bắc Kinh thăm mẹ, mấy chị em tôi được sống trong căn nhà mà cha tôi đã sống suốt 8 năm làm Đại sứ . Chúng tôi có dịp lang thang trong vườn cây ăn quả xinh đẹp. Đào, lê, táo đã ra quả trĩu cành; những chú chim sâu lách chách chuyền cành, tìm diệt sâu bọ. Cạnh đó là chiếc xe ba gác chở phân rác. Bác Lý Hoa, công nhân làm vườn người Trung Quốc, đang cần mẫn làm cỏ, bón phân trong vườn. Đây đó như còn lưu lại hình bóng vị Cha già dân tộc, hình bóng của cha chúng tôi cùng công sức của tập thể Sứ quán dựng xây nên vườn cây ăn trái cho đời.

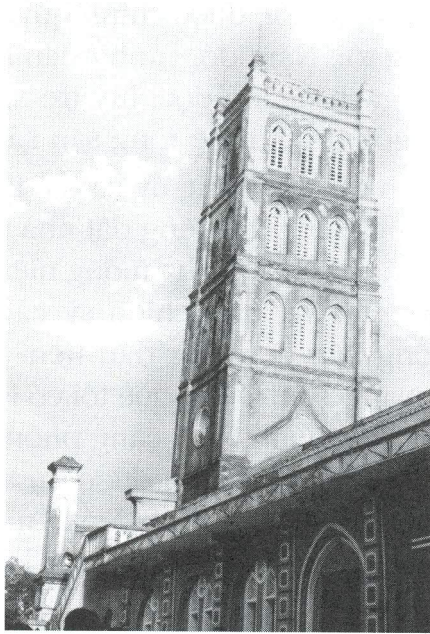
Tình cảm của Bác Hồ với cha mẹ và gia đình sẽ đi với chúng tôi suốt cả cuộc đời !

CỘI NGUỒN

Trần Kháng Chiến

Hè năm 1958, khi 12 tuổi, lần đầu tôi được theo cha về thăm quê nội. Cha để xe con bên cầu Sắt trên quốc lộ Phủ Lý - Nam Định, dẫn tôi theo đường đê đi bộ vòng vèo đến chục cây số mới về đến thôn Đồng Chuối, xã Tiêu Động Thượng, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam - nơi cụ tổ họ Phạm nhà tôi từ Thanh Hóa ra lập nghiệp trên mảnh đất đồng chiêm trũng này.

Tôi thấy làng tôi có lũy tre xanh bao quanh như bao làng xóm của đồng bằng Bắc Bộ. Trong làng toàn nhà tranh vách đất, đường làng toàn đường đất. Cha tôi chỉ một ngôi nhà nhỏ bé vách đất, mái lợp rạ, cửa che bằng liếp, đứng hiu quạnh bên lũy tre và cảm động nói: “Đó là nhà của ông bà nội con”. Tài sản nhỏ nhoi ấy không khác gì một túp lều. Chính tại nơi ấy, vào một ngày của tháng 5 năm 1907, ông bà nội tôi là Phê-rô Phạm Văn Cống và Ma-ria Nguyễn Thị Quế đã sinh ra cha tôi là Phê-



Nhà thờ Tiều Động Thượng được xây dựng từ năm 1895.

rô Phạm Văn Phú. Như mọi giáo dân khác trong làng, không phân biệt giàu, nghèo, cha tôi - một con chiên bé nhỏ của Chúa - được cha xứ làm lễ rửa tội, được ghi danh vào sổ của Nhà thờ (đến nay vẫn còn lưu). Không có nhiều thời gian để ngắm kỹ ngôi nhà của ông bà nội, song hình ảnh mái tranh nhỏ bên lũy tre xanh, nơi cha tôi cất tiếng khóc chào đời, cứ theo tôi mãi suốt cuộc đời.

Năm 1993, anh em chúng tôi có dịp về quê. Anh em, họ hàng chỉ cho chúng tôi mảnh đất nhỏ quãng hai chục

mét vuông của ông bà tôi, được chính quyền địa phương giữ lại cho chúng tôi. Năm đó, cảnh quan làng xóm thay đổi hẳn, đường gạch ngang dọc, lũy tre xanh biến mất, nhà gạch lợp ngói, đổ tấm bê tông san sát.

Gần đây, chính quyền, Đảng ủy xã đã dành một mảnh đất 300 mét vuông, liền với miếng đất nhà tôi để xây một công trình văn hóa - lịch sử “Nhà tưởng niệm” cho cha tôi - một công dân của xã, một chiến sỹ cách mạng kiên cường, một trong các vị tướng đầu tiên của Quân đội Nhân dân Việt Nam. Tiều Động quê tôi có Phê-rô Nguyễn Văn Hiếu¹ được Tòa thánh Va-ti-căng phong Thánh ngày 27 tháng 5 năm 1900, có cha tôi được Cụ Hồ kí sắc lệnh phong Thiếu tướng đầu năm 1948. Đó là niềm tự hào của dân quê tôi vì họ nghĩ rằng không mấy làng quê ở Việt Nam “phát cả Thánh lẫn Tướng” !

Lần về thăm quê năm ấy, cha dẫn tôi đến thăm Nhà thờ, nơi lưu giữ nhiều kỷ niệm thời ấu thơ của cha tôi... Nhà thờ là một tổng thể công trình kiến trúc bề thế, hài hòa được xây dựng từ năm 1895, theo mẫu từ Tòa thánh La Mã gửi sang. Nhà thờ có sân gạch rộng, có tháp chuông cao chót vót, có gian nhà nguyện có thể chứa được ba trăm người khi hành lễ. Trong khu của Nhà thờ còn có vườn hoa, ao cá rất rộng, có khu nhà ở xây theo

¹ Phê-rô Nguyễn Văn Hiếu (1783-1840) là thầy giảng, tử vì Đạo ngày 28-4-1840 tại Ninh Bình. Ông được dựng tượng trên vườn hoa Nhà thờ Tiều Động.

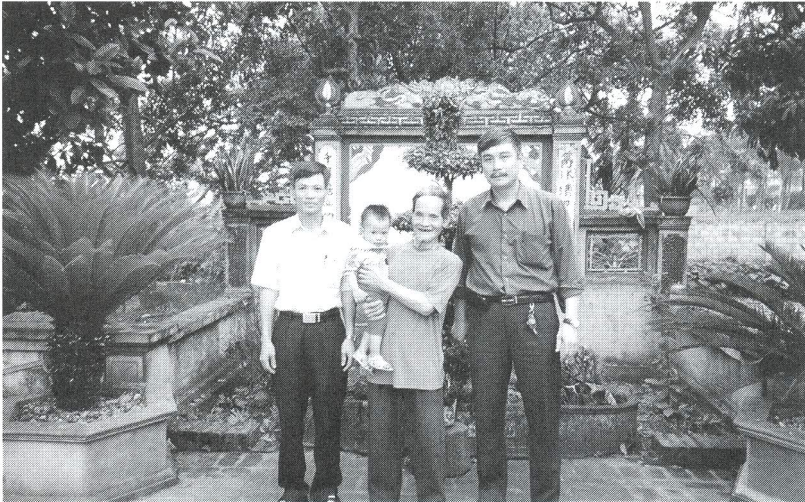
kiểu nhà Tây dành cho cha xứ. Năm đó làng tôi còn rất nghèo, khi nhìn thấy tòa Nhà thờ nguy nga giữa những nhà tranh vách đất, tôi đã hỏi cha: “Dân làng mình đến nay vẫn còn nghèo, thế thì ngày trước lấy tiền đâu mà xây khu Nhà thờ to, đẹp như vậy?”. Vốn là người có đạo, từng học Trường dòng La-tinh, cha tôi ôn tồn giải thích:

- Dân làng mình rất nghèo, làm không đủ ăn, lấy đâu ra tiền xây Nhà thờ. Thiên Chúa giáo được các đoàn giáo sỹ của Tòa thánh La Mã truyền vào nước ta từ thế kỷ XVI. Việc truyền giáo tiến hành rất có kết quả, số người Việt chấp nhận theo Thiên Chúa giáo tăng lên rất nhanh. Tòa thánh La Mã còn gọi là Tòa thánh Va-ti-căng, là tổ chức tối cao của Thiên Chúa giáo thế giới, có khối lượng tài sản rất lớn được tích lũy trong hàng trăm năm, khối tài sản khổng lồ đó được gửi trong các ngân hàng, trong các công ty kinh doanh lớn... Tòa thánh có kế hoạch chi tiêu số tiền này cho các mục đích của mình, trong đó có việc cấp tài chính xây dựng các nhà thờ - nơi quản lý phần hồn của giáo dân. Ở Việt Nam ta có hơn 1.000 nhà thờ Thiên Chúa giáo, tiền xây dựng đều do Tòa thánh La Mã cấp, thông qua Giáo hội Việt Nam. Dân làng ta, giáo dân ta chỉ phải góp công xây dựng. Mỗi nhà thờ xây phải mất 10, 15 năm...

Hôm đó, tôi mới vỡ lẽ ra rằng, Công giáo là một tôn giáo có tổ chức chặt chẽ, có quy mô toàn cầu, có nhà nước riêng, có nhiều nguồn tài chính, có kế hoạch chi tiêu và dân công giáo có luật lệ riêng của mình.

Xã tôi còn có một bộ phận khá đông dân lương. Ngoài cánh đồng có một ngôi đình làng to đẹp với sân gạch rộng, có ao lớn, có vườn cây um tùm. Cha tôi sau khi mãn hạn tù từ Côn Đảo về (vào năm 1936) đã bắt được liên lạc với Xứ ủy Bắc Kỳ, tiến hành xây dựng cơ sở tại xã. Ông chọn đình làng làm điểm họp kín, làm nơi cất giấu tài liệu. Nay ngôi đình được Nhà nước công nhận là di tích lịch sử - văn hóa quốc gia. Đã bao đời, hai cộng đồng lương, giáo trong xã sống chan hòa, đoàn kết với nhau.

Cha tôi kể lại rằng ngày xưa, thế hệ cụ tổ họ Phạm từ Thanh Hóa ra khai khẩn vùng đất trũng này, đã bỏ bao công sức đào đất, đắp bờ, tạo ra vùng đất cao để dựng nhà, lập xóm. Làng, xóm hình thành từ đó. Trên các thửa



Đình làng Tiêu Động - di tích lịch sử được xếp hạng.